TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **85**/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn:
Chị Huỳnh Thanh N, sinh ngày 20/10/1990;
Căn cước công dân: 091190003117;
Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh A.

Bị đơn:
Anh Võ Đức T, sinh ngày 20/10/1988;
Căn cước công dân: 080088005994;
Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thanh N và anh Võ Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thanh N và anh Võ Đức T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Đức Phúc, sinh ngày 01/4/2023 cho chị Huỳnh Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Võ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T thống nhất với nhau không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thanh N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Nng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004023 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đồng Tháp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Thoa

TAND KHU VỰC 5

WNW040526.TL.QDBA
1020